

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 30. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quyết định nào của Hội nghị I-an-ta là cơ sở hình thành Trật tự thế giới hai cực sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tây Âu và Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình thế giới.
- C. Phân chia phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô và Mỹ.
- D. Liên Xô tham gia chống phát xít Nhật ở châu Á.

Câu 2. Nhận xét nào sau đây **không** đúng về phong trào Tây Sơn cuối thế kỉ XVIII ở Việt Nam?

- A. Từ phong trào nông dân tiến lên đảm nhận nhiều sứ mệnh lịch sử.
- B. Là phong trào giải phóng dân tộc vĩ đại với những chiến công hiển hách.
- C. Thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia với quy mô rộng lớn.
- D. Đã vượt qua những hạn chế của các cuộc khởi nghĩa nông dân đương thời.

Câu 3. Nội dung nào phản ánh đúng điểm tương đồng giữa trật tự thế giới theo xu thế đa cực, nhiều trung tâm hiện nay so với Trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Các nước lớn giữ vai trò chi phối quan hệ quốc tế.
- B. Được hình thành khi chiến tranh thế giới kết thúc.
- C. Các nước tập trung phát triển kinh tế là trọng điểm.
- D. Tồn tại hai hệ thống kinh tế - xã hội đối lập nhau.

Câu 4. Hình thái phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) là

- A. từ chiến tranh du kích sang chiến tranh giải phóng, kết hợp tiến công và nổi dậy.
- B. từ khởi nghĩa từng phần sang chiến tranh du kích, kết hợp tiến công và nổi dậy.
- C. từ đấu tranh chính trị phát triển lên chiến tranh giải phóng, kết hợp tiến công và nổi dậy.
- D. từ đấu tranh chính trị sang khởi nghĩa từng phần, phát triển lên chiến tranh giải phóng.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Kết hợp đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, trong đó chính trị là quyết định.
- B. Kiên định và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Đổi mới toàn diện, đồng bộ nhưng phải có lộ trình, bước đi phù hợp.
- D. Kết hợp yếu tố nội lực và yếu tố ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại.

Câu 6. “...Chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của một kỉ nguyên hoàn toàn mới trong quan hệ Mỹ - Liên Xô. Chúng ta hoàn toàn có thể đóng góp theo cách riêng của mình nhằm vượt qua sự chia rẽ ở châu Âu và kết thúc cuộc đối đầu quân sự tại đó”.

(Phát biểu của Tổng thống Mỹ G. Bút-sơ trong cuộc gặp với Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô M. Goóc-ba-chốp, tháng 12 - 1989). Việc Mỹ và Liên Xô “kết thúc cuộc đối đầu quân sự” có tác dụng như thế nào đối với quan hệ quốc tế?

- A. Làm cho quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng hơn.
- B. Làm cho Mỹ và Liên Xô trở thành đối tác chiến lược.

C. Làm xuất hiện xu thế hòa hoãn trong quan hệ quốc tế.

D. Mỹ và Liên Xô giữ được vị thế cao trong quan hệ quốc tế.

Câu 7. Tháng 2 - 1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam vì lí do nào sau đây?

A. Thực hiện chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.

B. Để mở thêm mặt trận ngoại giao.

C. Thực hiện quyền dân tộc tự quyết.

D. Thực hiện chủ trương của phe xã hội chủ nghĩa.

Câu 8. Nội dung nào sau đây cho thấy sự đổi mới tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay?

A. Không thay đổi mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. Không né tránh cơ chế quan liêu bao cấp.

C. Không từ bỏ nguyên lí của chủ nghĩa Mác - Lênin.

D. Không né tránh và kiêng kị cơ chế thị trường.

Câu 9. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về vai trò của Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN?

A. Giúp lĩnh vực hợp tác ngày càng được thúc đẩy, đi vào chiều sâu.

B. Xóa bỏ những thách thức do tội phạm xuyên quốc gia gây nên.

C. Ngăn ngừa được tình trạng tranh chấp giữa các nước ở Biển Đông.

D. Làm cho tình hình chính trị - an ninh ở khu vực trở nên ổn định.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là điểm giống nhau của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc?

A. Bảo vệ vững chắc thành trì xã hội chủ nghĩa ở Đông Nam Á.

B. Huy động tối đa sức mạnh của toàn quân, toàn dân trong cả nước.

C. Tư tưởng chiến lược chủ đạo là chủ động tiến công địch.

D. Tính chất là cuộc chiến tranh tự vệ chính đáng của Việt Nam.

Câu 11. Nhân tố quyết định thắng lợi công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

A. biết nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, hội nhập quốc tế.

B. coi trọng khoa học công nghệ và giáo dục là quốc sách hàng đầu.

C. đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. tận dụng xu thế hòa bình, hữu nghị và hợp tác để vươn lên.

Câu 12. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng sự đóng góp của Liên hợp quốc đối với Việt Nam từ khi thành lập đến nay?

A. Ủng hộ nhân dân Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

B. Làm trung gian hòa giải trong hai cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc.

C. Ngay sau khi thành lập đã hỗ trợ Việt Nam giải quyết vấn đề Biển Đông.

D. Hỗ trợ Việt Nam trong công cuộc tái thiết và phát triển đất nước sau chiến tranh.

Câu 13. Ngày 13 - 8 - 1945, khi nhận được tin Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh quyết định thành lập

A. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng.

B. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.

C. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

D. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

Câu 14. Vì sao tổ chức MAPHILINDO và tổ chức Hiệp hội Đông Nam Á hoạt động không hiệu quả?

A. Chính sách chia rẽ và can thiệp ngày càng sâu của Mỹ và đồng minh.

B. Có bất đồng trong quan hệ song phương giữa các nước thành viên.

C. Chưa tập hợp được các nước Đông Nam Á vào tổ chức.

D. Do sự bất đồng quan điểm trong cuộc chiến tranh ở ba nước Đông Dương.

Câu 15. Mục tiêu nào **không** có trong *Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững* được Liên hợp quốc thông qua năm 2015?

- A.** Bình đẳng giới.
- B.** Xóa đói giảm nghèo.
- C.** Không còn nạn đói.
- D.** Giảm bất bình đẳng.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

- A.** Lo ngại ảnh hưởng của Việt Nam.
- B.** Lo ngại ảnh hưởng của an ninh phi truyền thống.
- C.** Nhu cầu hợp tác phát triển kinh tế.
- D.** Xu thế liên kết khu vực.

Câu 17. Nội dung nào là điểm tương đồng về ý nghĩa sự ra đời của văn kiện *Tầm nhìn ASEAN 2020* và *Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2025*?

- A.** Tạo cơ sở pháp lý để ASEAN mở rộng các nước thành viên trong khu vực.
- B.** Hoàn thiện về thể chế, chính sách để ASEAN mở rộng hợp tác với bên ngoài.
- C.** Định hướng cho hoạt động và phát triển của tổ chức ASEAN trong tương lai.
- D.** Đặt nền móng vững chắc để hoàn thành ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây thể hiện đúng về Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A.** Sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời chớp thời cơ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B.** Lực lượng vũ trang xung kích, đi đầu và đóng vai trò quyết định.
- C.** Thành công nhanh chóng, có tính chất giải phóng dân tộc và tính nhân văn.
- D.** Thành công nhanh chóng, ít đổ máu, có tính dân tộc và dân chủ điển hình.

Câu 19. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam có điểm tương đồng nào sau đây?

- A.** Hoàn thành nhiệm vụ thống nhất đất nước.
- B.** Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C.** Là các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.
- D.** Xóa bỏ tình trạng chia cắt đất nước.

Câu 20. Kế sách “*thanh dã*” của nhà Trần trong kháng chiến chống quân Mông - Nguyên (thế kỉ XIII) nhằm mục đích nào sau đây?

- A.** Tạo bất ngờ để “đánh nhanh thắng nhanh”.
- B.** Khai thác thế mạnh của địa hình.
- C.** Thể hiện tinh thần chủ động tấn công.
- D.** Khai thác tối đa điểm yếu của kẻ thù.

Đọc đoạn tư liệu sau trả lời từ câu 21 đến câu 23

Ngày 7 - 4 - 1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thay mặt Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh ra mệnh lệnh cho các cánh quân: “*Thần tốc, thần tốc hơn nữa; táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ, từng phút xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam, quyết chiến và toàn thắng*”.

(Võ Nguyên Giáp, *Tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng*, NXB Chính trị quốc gia, tr. 278)

Câu 21. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng vai trò lãnh đạo của Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh trong chiến dịch Hồ Chí Minh?

- A.** Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thay mặt Quân ủy trực tiếp chỉ huy tại các mặt trận để chỉ đạo các cánh quân tiến vào giải phóng miền Nam.
- B.** Chớp thời cơ, chỉ đạo nhanh chóng, chính xác để kết thúc chiến tranh trong thời gian ngắn nhất bằng một giải pháp ngoại giao.

C. Tạo nên một cuộc hành quân thần tốc, nhanh chóng đánh bại quân đội và chính quyền Sài Gòn tại sào huyệt cuối cùng của chúng.

D. Đưa ra mệnh lệnh lịch sử, góp phần trực tiếp dẫn đến mở màn cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975.

Câu 22. Mệnh lệnh ngày 7 - 4 - 1975 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp chủ yếu phản ánh yêu cầu nào trong chỉ đạo chiến dịch giải phóng miền Nam?

A. Thúc đẩy tốc độ tiến công nhằm giành thắng lợi.

B. Giữ vững thế trận phòng ngự để bảo toàn lực lượng.

C. Tiến công để củng cố và duy trì hậu phương tại chỗ.

D. Chuẩn bị cho một cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Câu 23. Cụm từ “*Thần tốc, thần tốc hơn nữa; táo bạo, táo bạo hơn nữa*” trong mệnh lệnh ngày 7 - 4 - 1975 thể hiện rõ nhất đặc điểm nào của Chiến dịch Hồ Chí Minh?

A. Tính nhân đạo trong đối xử với đối phương.

B. Tính triệt để và không thỏa hiệp với kẻ thù.

C. Tính toàn diện của các hoạt động tác chiến.

D. Tính bất ngờ và chủ động chiến lược.

Câu 24. Những kết quả đạt được trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 của quân dân Việt Nam (từ tháng 12 - 1946 đến tháng 2 - 1947) đã

A. tạo tiền đề cho những thắng lợi tiếp theo của cuộc kháng chiến.

B. cho thấy quân dân Việt Nam hoàn toàn có thể đánh bại thực dân Pháp.

C. làm phá sản kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

D. cho thấy sự chuẩn bị đầy đủ về lực lượng của ta trước âm mưu của kẻ thù.

Câu 25. “...không được vào Hội nghị, cậu vô cùng uất ức đã bóp nát quả cam trong tay lúc nào không biết”.

(Đại cương lịch sử Việt Nam, NXB Giáo dục, Tập 1, tr. 225)

Đoạn trích trên phản ánh cảm xúc của Trần Quốc Toản khi không được dự hội nghị nào?

A. Hội nghị Đông Quan.

B. Hội nghị Bình Than.

C. Hội nghị Diên Hồng.

D. Hội nghị Lũng Nhai.

Câu 26. Hiệp ước Pa-tơ-nôt (1884) được kí kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp là mốc đánh dấu

A. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam.

B. thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam.

C. sự đầu hàng hoàn toàn của phái chủ chiến trong triều đình nhà Nguyễn.

D. chương trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp được bắt đầu.

Câu 27. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành văn kiện nào sau đây làm cơ sở pháp lí để bảo vệ vững chắc chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông?

A. Hiến chương Liên hợp quốc.

B. Luật Biển Việt Nam.

C. Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông.

D. Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển.

Câu 28. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân dân Việt Nam đã

A. buộc thực dân Pháp phải đề ra kế hoạch mới nhằm kết thúc chiến tranh trong danh dự.

B. buộc thực dân Pháp quyết định mở trận Điện Biên Phủ để kết thúc chiến tranh trong danh dự.

C. làm cho thực dân Pháp bắt đầu rơi vào mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán binh lực.

D. làm cho kế hoạch Na-va của thực dân Pháp không thể thực hiện được các mục tiêu.

Câu 29. Nhận xét nào sau đây là đúng về quá trình đổi mới toàn diện ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có nền công nghiệp theo hướng hiện đại.
- B. Là quá trình đất nước vượt qua khủng hoảng, hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- C. Là quá trình cải biến sâu sắc các lĩnh vực đưa đất nước phát triển về mọi mặt.
- D. Quyền làm chủ của nhân dân bắt đầu được thực hiện trong thực tế.

Câu 30. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII để lại cho Việt Nam bài học kinh nghiệm nào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

- A. Kết hợp sức mạnh nội lực với ngoại lực.
- B. Xây dựng, phát huy sức mạnh nội lực.
- C. Thực hiện đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương.
- D. Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ.

Phần II. Trắc nghiệm đúng, sai

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc Chiến tranh lạnh (1947-1989) chủ yếu diễn ra ở châu Âu, nhưng đã làm thay đổi sâu sắc quan hệ quốc tế giữa Mỹ với Liên Xô, giữa các nước Đông Âu với các nước Tây Âu, giữa các nước tư bản chủ nghĩa với các nước xã hội chủ nghĩa. Sự đối đầu gay gắt giữa Mỹ và Liên Xô trong thời gian diễn ra Chiến tranh lạnh đã làm gia tăng cuộc chạy đua vũ trang, dẫn đến một số cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới”.

(Nguyễn Anh Thái (chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2015, tr.538) **a)** Quyết định của Hội nghị I-an-ta (2 - 1945) là một trong những yếu tố dẫn đến cuộc Chiến tranh lạnh.

b) An ninh phi truyền thống là một trong những di chứng của Chiến tranh lạnh còn tồn tại đến ngày nay.

c) Trong bối cảnh cuộc Chiến tranh lạnh, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam chịu sự chi phối của xu thế hòa hoãn Đông - Tây.

d) Cuộc Chiến tranh lạnh đã làm thay đổi to lớn và sâu sắc bản đồ chính trị thế giới.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Giữa lúc Việt Nam chính thức quyết định tiến hành công cuộc Đổi mới, trên thế giới cũng có nhiều biến đổi quan trọng. Những biến đổi ấy vừa có ảnh hưởng đến Việt Nam, vừa gợi ra những bài học kinh nghiệm mà Việt Nam có thể tham khảo ở những mức độ khác nhau”.

(Trần Đức Lương, *Đổi mới - Sự lựa chọn cách mạng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.14).

a) Mục tiêu của Việt Nam hướng tới trong công cuộc Đổi mới là tranh thủ mọi nguồn lực xây dựng sức mạnh tổng hợp nhằm xác lập vị trí quốc tế thuận lợi.

b) Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến đổi quan trọng, Việt Nam đã thích ứng khi thay đổi chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị vì lợi ích quốc gia dân tộc. **c)** Đoạn tư liệu trên phản ánh thành tựu công cuộc Đổi mới của Việt Nam.

d) Sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô là một trong những nguyên nhân để Đảng Cộng Sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới năm 1986.

Câu 3. Cho bảng thông tin:

Thời gian	Nội dung
Năm 1947	Quân Pháp tấn công lên Việt Bắc. Quân Việt Nam đã chủ động phản công

	và giành thắng lợi ở Chợ Đồn, Chợ Rã, Đoan Hùng, Khe Lau, ...
Năm 1950	Quân Việt Nam tấn công cứ điểm Đông Khê, mai phục chặn đánh quân Pháp ở nhiều nơi trên đường số 4, buộc chúng phải rút chạy.
Năm 1954	Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra qua 3 đợt, từ ngày 13 - 3 - 1954 đến ngày 7 - 5 - 1954. Chiều ngày 7 - 5 - 1954, tướng Đờ Ca-xtơ-ri cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của quân Pháp đầu hàng.

- a) Điểm chung trong các chiến dịch quân sự của Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp là tính chủ động.
- b) Bảng thông tin trên phản ánh những thắng lợi quân sự của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- c) Chiến dịch Điện Biên Phủ là trận quyết chiến chiến lược đã giành thắng lợi quyết định và kết thúc chiến tranh.
- d) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Việt Nam mang tính chính nghĩa nên từ đầu đã nhận được sự ủng hộ của quốc tế, từ đó kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại làm nên thắng lợi cuối cùng.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“ASEAN là một điều kỳ diệu sống động và mang hơi thở của cuộc sống hiện đại. Tại sao? Không một tổ chức khu vực nào khác đã làm được nhiều như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong việc cải thiện điều kiện sống của một bộ phận đáng kể nhân loại. Hơn 600 triệu người sống trong khu vực có bước tiến đáng kể trong 50 năm qua, kể từ khi Hiệp hội được thành lập. ASEAN đã mang lại hòa bình và thịnh vượng cho một khu vực từng gặp nhiều vấn đề, tạo ra sự hài hòa giữa các nền văn minh ở khu vực vốn đa dạng nhất hành tinh, mang lại niềm hy vọng cho người dân sống tại khu vực. ASEAN có thể cũng đóng vai trò như một chất xúc tác quan trọng cho sự trỗi dậy một cách hòa bình của Trung Quốc”.

(Kishore Mahbubani & Jeffery Sng (Người dịch: Phạm Bích Phục), *ASEAN Diệu Kỳ - Vì Một Cộng Đồng ASEAN Phát Triển Bền Vững Và Thịnh Vượng* - NXB Thế giới, Hà Nội, 2017, tr.11).

- a) Đoạn tư liệu trên phản ánh ASEAN đã tạo ra sự hài hòa giữa các nền văn minh ở khu vực vốn đa dạng nhất hành tinh.
- b) Sự phát triển của ASEAN đã kiềm chế ảnh hưởng của các nước lớn vào khu vực Đông Nam Á, nhất là sự trỗi dậy một cách hòa bình của Trung Quốc.
- c) Từ khi thành lập đến nay, tuy gặp nhiều khó khăn, phức tạp về chính trị, kinh tế, chịu sức ép của các nước lớn từ nhiều phía, nhưng với việc nhất thể hóa khi thành lập Cộng đồng ASEAN, tổ chức này đã mang lại hòa bình, thịnh vượng cho người dân sống tại khu vực.
- d) Lịch sử và văn hoá Đông Nam Á là nhân tố ảnh hưởng đến nguyên tắc hoạt động, mục tiêu, định hướng phát triển của tổ chức liên kết khu vực ASEAN.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
C	B	A	D	A	A	C	D	A	D	C	D	C	B	B

16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----

B	C	C	D	D	C	A	D	A	B	A	B	D	C	B
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Phần II. Trắc nghiệm đúng, sai

1				2					3			4			
a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d	a	b	c	d
Đ	S	S	S	Đ	S	S	S	Đ	Đ	S	S	Đ	S	S	Đ